

Nhóm 4:
 A, D: Thúy
 C: Long
 E1: Huy
 E2: Nam
 E3: Nga

I. TIN HỌC LỚP 8

1.1. Ma trận đề kiểm tra cuối kì
 1

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1
 MÔN: TIN HỌC LỚP 8

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Chủ đề A. Máy tính	Sơ lược về lịch sử phát triển máy tính	3		1						10,0% (1,0 điểm)

2	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	1. Đặc điểm của thông tin trong môi trường số	2		1					7,5% (0,75 điểm)	
		2. Thông tin với giải quyết vấn đề	1		2					7,5% (0,75 điểm)	
3	Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Đạo đức và văn hoá trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số	2							5,0% (0,5 điểm)	
4	Chủ đề E. Ứng dụng tin học	1. Xử lí và trực quan hoá dữ liệu bằng bảng tính điện tử	4		4					20,0% (2,0 điểm)	
		2. Chủ đề con (lựa chọn): Soạn thảo văn bản và phần mềm trình chiếu nâng cao	4		4			2	1	50,0% (5,0 điểm)	
Tổng			16		12			2	1		
Tỉ lệ %			40%				20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%			30%			100%		

Chú ý:

- Các câu hỏi ở mức độ nhận biết, thông hiểu là câu hỏi TNKQ 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở mức độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận (tự luận/thực hành), ưu tiên kiểm tra thực hành trên phòng máy.

**1.2. Đặc tả đề kiểm
tra cuối kì 1**

Đ

TÀI LIỆU KIỂM TRA CUỐI KÌ 1

MÔN: TIN HỌC LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

T

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Sơ lược về lịch sử phát triển máy tính	Nhận biết – Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính. Thông hiểu Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người.	3 (TN)	1 (TN)		

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
2	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	1. Đặc điểm của thông tin trong môi trường số	Nhận biết – Nêu được các đặc điểm của thông tin số: đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và nhiều, được lưu trữ với dung lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân, có tính bản quyền, có độ tin cậy rất khác nhau, có các công cụ tìm kiếm, chuyển đổi, truyền và xử lý hiệu quả. Thông hiểu – Nêu được ví dụ minh họa sử dụng công cụ tìm kiếm, xử lý và trao đổi thông tin trong môi trường số.	2(TN)	1(TN)		

		2. Thông tin với giải quyết vấn đề	Nhận biết Biết cách truy cập tìm kiếm thông tin Thông hiểu – Xác định được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề, nêu được ví dụ minh hoạ.	1(TN)	2(TN)		
3	Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Đạo đức và văn hoá trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số	Thông hiểu – Nhận biết và giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật, biểu hiện thiếu văn hoá khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số. Ví dụ: thu âm, quay phim, chụp ảnh khi không được phép, dùng các sản phẩm văn hoá vi phạm bản quyền, ...	2(TN)			
				Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
	Chủ đề E. Ứng dụng tin học	1. Xử lý và trực quan hoá dữ liệu bằng bảng tính điện tử	Nhận biết - Biết được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối của một ô tính Thông hiểu – Giải thích được sự thay đổi địa chỉ tương đối trong công thức khi sao chép công thức.	4(TN)	4(TN)		

	2. Chủ đề con (lựa chọn): Soạn thảo văn bản và phần mềm trình chiếu nâng cao	Nhận biết: Sử dụng được phần mềm soạn thảo: + Thực hiện được các thao tác: chèn thêm, xoá bỏ, hoạ trong văn bản, tạo danh sách dạng liệt kê, đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang. Thông hiểu – Sử dụng được phần mềm trình chiếu: + Chọn đặt được màu sắc, cỡ chữ hài hoà và hợp lí với nội dung. Vận dụng – Sử dụng được phần mềm soạn thảo: + Thực hiện được các thao tác: chèn thêm, xoá bỏ, co giãn hình ảnh, vẽ hình đồ hoạ trong văn bản, tạo danh sách dạng liệt kê, đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang. – Sử dụng được phần mềm trình chiếu: + Chọn đặt được màu sắc, cỡ chữ hài hoà và hợp lí với nội dung. Vận dụng cao + Tạo được một số sản phẩm là văn bản có tính thẩm mĩ phục vụ nhu cầu thực tế.	4(TN)	4(TN)	2 (TL)	1(TL)
Tổng			16 (TN)	12 (TN)	2(TL)	1(TL)
Tỉ lệ %			40%	30%	20%	10%

Tỉ lệ chung		70%	30%
-------------	--	-----	-----

1.3. Hướng dẫn ra đề kiểm tra theo ma trận và đặc tả

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Sơ lược về lịch sử phát triển máy tính	Nhận biết – Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính. Câu 1, câu 2, câu 3 Thông hiểu Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người. Câu 4	3 (TN)	1 (TN)		

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
2	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	1. Đặc điểm của thông tin trong môi trường số	Nhận biết – Nêu được các đặc điểm của thông tin số: đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và nhiều, được lưu trữ với dung lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân, có tính bản quyền, có độ tin cậy rất khác nhau, có các công cụ tìm kiếm, chuyển đổi, truyền và xử lý hiệu quả. Câu 5, câu 6 Thông hiểu – Nêu được ví dụ minh họa sử dụng công cụ tìm kiếm, xử lý và trao đổi thông tin trong môi trường số. Câu 7	2(TN)	1(TN)		

		2. Thông tin với giải quyết vấn đề	Nhận biết - Biết cách truy cập tìm kiếm thông tin Câu 8, Thông hiểu – Xác định được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề, nêu được ví dụ minh hoạ. câu 9, Câu 10	1(TN)	2(TN)		
3	Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Đạo đức và văn hoá trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số	Thông hiểu Nhận biết và giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật, biểu hiện thiếu văn hoá khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số. Ví dụ: thu âm, quay phim, chụp ảnh khi không được phép, dùng các sản phẩm văn hoá vi phạm bản quyền, ... Câu 11, câu 12	2(TN)			

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
	Chủ đề E. Ứng dụng tin học	1. Xử lý và trực quan hoá dữ liệu bằng bảng tính điện tử	Nhận biết – Biết được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối của một ô tính. Câu 13, câu 14, câu 21, câu 22 Thông hiểu – Giải thích được sự thay đổi địa chỉ tương đối trong công thức khi sao chép công thức. câu 15, câu 16, câu 17, câu 18	4(TN)	4(TN)		
		2. Chủ đề con (lựa chọn): Soạn thảo văn bản và phần mềm trình chiếu nâng cao	Nhận biết: Sử dụng được phần mềm soạn thảo: + Thực hiện được các thao tác: chèn thêm, xoá bỏ, hoạ trong văn bản, tạo danh sách đang liệt kê, đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang. Câu 19, câu 20, câu 23, câu 24, Thông hiểu – Sử dụng được phần mềm trình chiếu: + Chọn đặt được màu sắc, cỡ chữ hài hoà và hợp lí với nội dung. Câu 25, câu 26, câu 27, câu 28,	4(TN)	4(TN)	2 (TL)	1(TL)

			Vận dụng – Sử dụng được phần mềm soạn thảo: + Thực hiện được các thao tác: chèn thêm, xoá bỏ, co giãn hình ảnh, vẽ hình đồ hoạ trong văn bản, tạo danh sách dạng liệt kê, đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang. Câu 29 – Sử dụng được phần mềm trình chiếu: + Chọn đặt được màu sắc, cỡ chữ hài hoà và hợp lí với nội dung. Câu 30 Vận dụng cao + Tạo được một số sản phẩm là văn bản có tính thẩm mĩ phục vụ nhu cầu thực tế. Câu 31				
Tổng				16 (TN)	12 (TN)	2(TL)	1(TL)

1.4. Đề kiểm tra, đáp án và hướng dẫn chấm minh họa

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỀ MINH HỌA

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2021 – 2022
Môn: TIN HỌC – Lớp: 8
Thời gian làm bài: 45 phút
Không tính thời gian phát đề

Họ và tên học sinh:Mã số học sinh:.....

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Chiếc máy tính đầu tiên được gọi là:

- A. Bàn tính B. Pascaline C. ENIAC D. Mark I

Câu 2. Người này tạo ra chương trình máy tính đầu tiên. Chương trình này đã được viết ra để hỗ trợ chiếc máy Analytical Engine trong việc tính toán số.

- A. Charles Babbage
B. Konrad Apple
C. Ada Lovelace
D. William Zuse

Câu 3. Phát minh đã làm cho máy tính nhỏ hơn và nhanh hơn nhiều là:

- A. Ống chân không
B. Bộ nhớ truy cập tạm thời
C. Bộ phận xử lý trung tâm
D. Mạch tích hợp

Câu 4: Tin học và máy tính ngày nay đã thực sự trở thành động lực và lực lượng sản xuất, góp phần phát triển?

- A. Kinh tế
B. Xã hội
C. Kinh tế xã hội
D. Game online

Câu 5: Máy tìm kiếm là gì?

- A. Một chương trình bảo vệ máy tính khỏi virus
- B. Một chương trình sắp xếp dữ liệu trên máy tính của bạn
- C. Một động cơ cung cấp sức mạnh cho Internet
- D. Một website đặc biệt hỗ trợ người sử dụng tìm kiếm thông tin trên Internet

Câu 6: Em hãy sắp xếp lại các thao tác sau cho đúng trình tự cần thực hiện khi tìm thông tin bằng máy tìm kiếm.

- a) Gõ từ khoá vào ô dành để nhập từ khoá.
- b) Nháy chuột vào liên kết để truy cập trang web tương ứng.
- c) Mở trình duyệt.
- d) Nháy nút hoặc nhấn phím Enter.
- e) Truy cập máy tìm kiếm. Trình tự sắp xếp đúng là:

- A. c – a - e - d - b
- B. e - c - a - d - b
- C. c - e - a - d - b
- D. c - e – a – b – d

Câu 7: Để tìm kiếm chính xác về tình hình dịch bệnh Covid-19 ở địa phương A, em cần nhập từ khóa tìm kiếm nào?

- A. Covid-19
- B. Dịch bệnh Covid-19 ở địa phương A
- C. “Dịch bệnh Covid-19 ở địa phương A”
- D. Covid-19 + Địa phương A

Câu 8: Cho các bước sau:

- (1) Mở trình duyệt Google Chrome.
- (2) Chọn dạng Video.
- (3) Nháy vào liên kết đến các video muốn xem.
- (4) Gõ từ khoá “cách làm gà quay” vào ô tìm kiếm, nhấn phím Enter.
- (5) Truy cập máy tìm kiếm Google Trình tự sắp xếp đúng là:

- A. (1) (2) (3) (5) (4)
- B. (1) (5) (4) (2) (3)

C. (1) (4) (5) (2) (3)

D. (1) (5) (2) (3) (4)

Câu 9: Khi nghi ngờ thư điện tử nhận được là thư rác, em sẽ xử lí như thế nào?

A. Mở ra đọc xem nội dung viết gì.

B. Xoá thư khỏi hộp thư.

C. Trả lời lại thư, hỏi đó là ai.

D. Gửi thư đó cho người khác

Câu 10: Trình duyệt Cốc Cốc do Việt Nam xây dựng và phát triển. Điều không phải là ưu điểm của trình duyệt này:

A. Tự động thêm dấu câu và kiểm tra tiếng việt

B. Tối ưu hóa tìm kiếm thông tin bằng tiếng việt hoặc các địa điểm

C. Có dữ liệu thông tin khổng lồ, lớn nhất thế giới

D. Tải xuống video và âm thanh từ youtube lẫn các trang media khác mà không cần phần mềm hỗ trợ.

Câu 11: Em truy cập mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

A. Mở video đó và xem.

B. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó.

C. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì.

D. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn.

Câu 12: Trong một buổi họp mặt gia đình, một người chú là họ hàng của em đã quay một đoạn phim về em và nói rằng sẽ đưa lên mạng cho mọi người xem. Em không thích hình ảnh của mình bị đưa lên mạng, em có thể làm gì để ngăn cản việc đó?

A. Cứ để chú ấy đưa lên mạng, nếu có việc gì thì sẽ yêu cầu chú ấy xoá.

B. Tức giận và to tiếng yêu cầu chú ấy xoá ngay đoạn phim trong máy quay.

C. Không làm được gì, đoạn phim là của chú ấy quay và chú ấy có quyền sử dụng.

D. Nói với bố mẹ về sự việc, nhờ bố mẹ nói với chú ấy không được đưa lên mạng mà chỉ để xem lại mỗi khi họp gia đình.

Câu 13: Nếu không có công cụ Tìm kiếm trong phần mềm Soạn thảo văn bản, em sẽ gặp khó khăn nào trong những khó khăn được kể ra sau đây?

A. Không thể tìm được một từ nào đó trong một văn bản dài.

B. Rất mất thời gian khi muốn biết một từ cần tìm ở những vị trí nào trong một văn bản dài.

C. Không thể biết tất cả các vị trí của từ cần tìm trong văn bản.

D. Chắc chắn nhầm lẫn khi đếm số từ cần tìm trong một văn bản dài.

Câu 14: Chọn câu sai:

A. Khi soạn thảo văn bản trên máy tính, em phải trình bày văn bản ngay khi gõ nội dung văn bản.

B. Khi gõ nội dung văn bản, máy tính tự động xuống dòng dưới khi con trỏ soạn thảo đã tới lề phải.

C. Khi soạn thảo nội dung văn bản, em có thể sửa lỗi trong văn bản bất kì lúc nào em thấy cần thiết.

D. Có nhiều phong chữ khác nhau dùng để hiển thị và in chữ Tiếng Việt.

Câu 15: Để gõ dấu huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng theo kiểu Telex tương ứng với những phím nào?

A. f, s, j, r, x. B. s, f, r, j, x. C. f, s, r, x, j. D. s, f, x, r, j.

Câu 16: Tổ hợp phím nào sau đây dùng để tạo chỉ số bình phương (x^2)?

A. Ctrl - >.

B. Ctrl - =.

C. Ctrl - Shift - =.

D. Ctrl - Shift - >.

Câu 17: Trong phần mềm soạn thảo văn bản MS Word, những cách nào sau đây thực hiện được việc in văn bản ra máy in?

A. Từ bảng chọn File nhấp chuột vào lệnh Print.

B. Từ bảng chọn File nhấp chuột vào lệnh Print để mở ra một vùng chọn in. Trong vùng chọn in này nhấp chuột vào nút lệnh Print.

C. Từ dải lệnh View, nhấp chuột vào lệnh Print Layout.

D. Từ dải lệnh View, nhấp chuột vào lệnh Read Mode.

Câu 18: Để tìm kiếm và thay thế em sử dụng hộp thoại:

- A. Page Setup
- B. Find and Replace
- C. Insert Picture
- D. Font

Câu 19: Tìm kiếm gồm có 3 bước, sắp xếp lại các bước theo đúng trật tự:

- a. Nháy chuột vào thẻ Home.
- b. Gõ từ, cụm từ cần tìm rồi nhấn phím Enter.
- c. Trong nhóm lệnh Editing \ Find.

Trật tự sắp xếp:

- A. a – b – c
- B. a – c – b
- C. c – a – b
- D. b – a – c

Câu 20: Phát biểu nào trong các phát biểu sau là *sai*?

- A. Bảng có thể được dùng để ghi lại dữ liệu của công việc thống kê, điều tra, khảo sát,...
- B. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin một cách dễ dàng hơn.
- C. Bảng chỉ có thể biểu diễn dữ liệu là những con số.
- D. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng.

Câu 21: Trong bảng biểu, muốn đẩy các ký tự bên phải điểm chèn qua phải một khoảng Tab, ta thực hiện:

- A. Ấn phím Tab.
- B. Ấn tổ hợp phím Ctrl + Tab.
- C. Ấn tổ hợp phím Shift + Tab.
- D. Chọn menu Format - Tab - Insert.

Câu 22: Trong bảng (Table), để thêm một dòng mới và dòng mới này nằm phía trên dòng hiện tại (dòng đang chọn hoặc là dòng có con trỏ đang đứng), ta thực hiện:

- A. Table - Insert rows - Below.
- B. Table - Insert - Rows Below.
- C. Table - Insert rows - Above.
- D. Table - Insert - Rows Below.

Câu 23: Hoạt động không sử dụng phần mềm trình chiếu là:

A. Tạo các bài giảng điện tử và các bài kiểm tra trắc nghiệm để phục vụ dạy và học

B. Soạn thảo các chuyện ngắn hay các bài thơ

C. Tạo và in các tờ rơi, tờ quảng cáo trên giấy

D. Tạo các album ảnh, album ca nhạc,... để giải trí

Câu 24: Sắp xếp các thao tác sau theo thứ tự đúng để chèn hình ảnh vào trang chiếu:

1. Chọn thư mục lưu tệp hình ảnh

2. Chọn lệnh Insert → Picture → From File

3. Chọn trang chiếu cần chèn hình ảnh vào

4. Chọn tệp đồ họa cần thiết và nháy Insert

A. (3) - (2) - (1) - (4)

B. (1) - (2) - (3) - (4)

C. (4) - (2) - (1) - (3)

D. (4) - (1) - (2) - (3)

Câu 25: Muốn dùng một hình ảnh nào đó đã có trong đĩa để làm nền cho các slide trong giáo án điện tử, sau khi chọn Format -> Background -> Fill Effects ta chọn

A. Picture

B. Texture

C. Pattern

D. Gradient

Câu 26: Một phần mềm soạn thảo và gõ vào đoạn văn bản sau:

“Sa pa nằm trên một mặt bằng ở độ cao 1500m đến 1650m ở sườn núi Lô Suây Tông. Đỉnh của núi này có thể nhìn thấy ở phía đông nam của Sa Pa, có độ cao 2 228m. Từ trung tâm thị xã nhìn xuống có thung lũng Ngòi Đum ở phía Đông Bắc và thung lũng Mường Hoa ở phía đông nam.

Để sửa từ “Sa pa” thành “SA PA” mà không làm thay đổi từ “Sa Pa” trong đoạn văn bản trên, ta thực hiện:

A. Chọn “Sa pa” -> mở hộp thoại tìm kiếm và thay thế (Ctrl + H) -> Nháy chuột vào more, trong danh mục Search Options chọn chế độ Match prefix

B. Chọn “Sa pa” -> mở hộp thoại tìm kiếm và thay thế (Ctrl + H) -> Nháy chuột vào more, trong danh mục Search Options chọn chế độ Match case.

C. Chọn “Sa pa” -> mở hộp thoại tìm kiếm và thay thế (Ctrl + H) -> Nháy chuột vào more, trong danh mục Search Options chọn chế độ Match suffix

D. Chọn “Sa pa” -> mở hộp thoại tìm kiếm và thay thế (Ctrl + H) -> Nháy chuột vào more, trong danh mục Search Options chọn chế độ Use wildcards

Câu 27: Nếu không có công cụ Tìm kiếm trong phần mềm Soạn thảo văn bản, em sẽ gặp khó khăn:

- A. Không thể tìm được một từ nào đó trong một văn bản dài.
- B. Rất mất thời gian khi muốn biết một từ cần tìm ở những vị trí nào trong một văn bản dài.
- C. Không thể biết tất cả các vị trí của từ cần tìm trong văn bản.
- D. Chắc chắn nhầm lẫn khi đếm số từ cần tìm trong một văn bản dài

Câu 28: Điền từ hoặc cụm từ (chính xác; tìm kiếm; thay thế; yêu cầu) vào chỗ chấm thích hợp để hoàn thành đoạn văn bản dưới đây:

“Công cụ Tìm kiếm và ...(1)... giúp chúng ta(2).... hoặc thay thế các từ hoặc cụm từ theo(3).... một cách nhanh chóng và(4)....”

- A. (1) chính xác; (2) tìm kiếm; (3) thay thế; (4) yêu cầu
- B. (1) thay thế; (2) yêu cầu, (3) chính xác; (4) tìm kiếm;
- C. (1) tìm kiếm; (2) thay thế; (3) chính xác; (4) yêu cầu
- D. (1) thay thế; (2) tìm kiếm; (3) yêu cầu; (4) chính xác;

II. PHẦN TỰ LUẬN (1 điểm)

Câu 29. Khi chèn hai hình ảnh trên một trang chiếu, em thấy một hình ảnh che lấp một phần của hình ảnh kia. Tại sao? Nếu muốn hiển thị đầy đủ cả hai hình ảnh trên cùng trang chiếu, em cần thực hiện các thao tác gì?

PHẦN THỰC HÀNH (2 điểm)

Câu 30.

Gõ và trình bày đoạn văn bản sau (theo mẫu).

Để có sức khỏe tốt

Sức khỏe có vai trò vô cùng quan trọng đối với sức khỏe của chúng ta. Để có được một sức khỏe tốt không phải là điều khó khăn mà nó nằm trong sự lựa chọn của mỗi người.



Hãy luyện tập thể thao ngay từ bây giờ, bạn sẽ có một sức khỏe tốt, một tinh thần thoải mái hơn và khi có sức khỏe và tinh thần thoải mái bạn sẽ làm được nhiều điều mà mình mong muốn

Nguồn Internet

Yêu cầu:

- Gõ nội dung văn bản rồi trình bày văn bản theo hai cột
- Chọn hướng giấy nằm ngang, rồi sao chép nội dung ở trang một thành ba trang như thế.
- Tạo Header, Footer có nội dung tùy ý rồi đánh số trang vào vị trí bên trái, phía dưới trang soạn thảo.
- Em có thể in các trang văn bản bằng máy in.

Câu 31.

Em hãy chọn 3 chủ đề sau để hoàn thành bài trình chiếu:

- ✓ ***Cảnh đẹp Kon Tum.***
- ✓ ***Bác Hồ với thiếu nhi.***
- ✓ ***Gương người tốt việc tốt.***

Yêu cầu:

- Sử dụng phần mềm Powerpoint để xây dựng bài trình chiếu theo một số hình ảnh và nội dung thuyết minh của chủ đề.
- Tô màu được màu chữ, màu nền hoặc hình nền (sử dụng mẫu bố cục và mẫu bài trình chiếu)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỀ MINH HỌA

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI
KÌ I -NĂM HỌC 2021 – 2022
Môn: TIN HỌC – Lớp: 8

Thời gian làm bài: 45 phút

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	C	D	B	C	D	C	C	B	B	C	B	D	B	A

Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	C	C	B	B	B	C	B	B	B	A	A	B	C	D

***Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm**

PHẦN TỰ LUẬN Câu 29. (1 điểm)

Khi chèn hai hình ảnh trên một trang chiếu, em thấy một hình ảnh che lấp một phần của hình ảnh kia. Vì PowerPoint mặc định chèn các hình ảnh tại cùng một vị trí trên một trang chiếu nên hình ảnh thứ hai thêm vào sẽ chèn đè lên hình ảnh đầu tiên.

Để hiển thị đầy đủ cả hai hình ảnh trên cùng một trang chiếu, em cần thực hiện các thao tác thay đổi kích cỡ và di chuyển hình ảnh

PHẦN THỰC HÀNH

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 30 (1 điểm)	- Gõ nội dung văn bản rồi trình bày văn bản theo hai cột	0.25
	- Chọn hướng giấy nằm ngang, rồi sao chép nội dung ở trang một thành ba trang như thế.	0.25
	- Tạo Header, Footer có nội dung tùy ý rồi đánh số trang vào vị trí bên trái, phía dưới trang soạn thảo.	0.25
	- Thực hiện in các trang văn bản bằng máy in.	0.25
Câu 31 (1 điểm)	- Sử dụng phần mềm Powerpoint để xây dựng bài trình chiếu theo một số hình ảnh và nội dung thuyết minh của chủ đề.	0.5
	- Tô màu được màu chữ, màu nền hoặc hình nền (sử dụng mẫu bố cục và mẫu bài trình chiếu)	0.5

